

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Tên học phần: Chăn nuôi đại cương (General Animal Production)

- Mã số học phần: NN139

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành, 0 tiết bài tập

#### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn/Khoa chuyên ngành: Chăn nuôi

- Khoa/Trường chuyên ngành: Nông nghiệp

#### 3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Điều kiện song hành: không

#### 4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Người học biết những kiến thức về (1) hiện trạng chăn nuôi và bối cảnh thị trường, xu hướng phát triển ngành chăn nuôi của Việt Nam và thế giới; (2) Các yếu tố đầu vào của để sản xuất các sản phẩm thịt, trứng, sữa; (3) Hoạt động chăn nuôi cơ bản các đối tượng vật nuôi chủ lực: gà, vịt, heo, bò	2.1.2. c; 2.1.3 a
4.2	Người học có kỹ năng thu thập và nhận xét đánh giá thông tin về (1) diễn biến phát triển của ngành chăn nuôi; (2) các mô hình chăn nuôi; (3) thương mại các sản phẩm chăn nuôi và cơ hội nghề nghiệp có liên quan.	2.2.1.a 2.2.1. b
4.3	Người học có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, giải quyết vấn đề, tự học, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.	2.2.2
4.4	Người học có ý thức về tinh thần trách nhiệm công dân, tác phong và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Người học có tư duy linh hoạt và thích nghi với sự thay đổi, chấp nhận sự khác biệt; tư duy tăng trưởng.	2.3

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Trình bày hay thuyết trình được (1) hiện trạng chăn nuôi (mặt mạnh và hạn chế) và bối cảnh thị trường (cơ hội và	4.1	2.1.2. c; 2.1.3 a

<b>CĐR HP</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>CĐR CTĐT</b>
	<b>Kiến thức</b>		
	thách thức) ngành chăn nuôi của Việt Nam và thế giới; (2) xu hướng phát triển ngành chăn nuôi của Việt Nam và thế giới;		
CO2	Hiểu về (1) Các yếu tố đầu vào của để sản xuất các sản phẩm thịt, trứng, sữa; (2) Hoạt động chăn nuôi cơ bản các đối tượng vật nuôi chủ lực: gà, vịt, heo, bò.	4.1	2.1.2. c; 2.1.3 a
	<b>Kỹ năng</b>		
CO3	Thu thập được thông tin đáng tin cậy về (1) diễn biến phát triển của ngành chăn nuôi; (2) các mô hình chăn nuôi; (3) thương mại các sản phẩm chăn nuôi và cơ hội nghề nghiệp có liên quan.	4.2	2.2.1.a 2.2.1. b
CO4	Phân tích, nhận xét, đánh giá thông tin thu thập được và trình bày các vấn đề tự học được.	4.3	2.2.2
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO5	Có ý thức về vai trò và vị trí của ngành chăn nuôi, tinh thần trách nhiệm cộng đồng, tác phong và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; có tư duy linh hoạt và thích nghi với sự thay đổi, chấp nhận sự khác biệt; tư duy tăng trưởng.	4.4	2.3

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần sẽ (1) Giới thiệu về hiện trạng chăn nuôi và bối cảnh thị trường, xu hướng phát triển ngành chăn nuôi của Việt Nam và thế giới; (2) Trình bày các yếu tố đầu vào để sản xuất các sản phẩm thịt, trứng, sữa; (3) Hướng dẫn hoạt động chăn nuôi các đối tượng vật nuôi chủ lực: gà, vịt, heo, bò nhằm quản lý sản xuất có hiệu quả. Ngoài ra, học phần cũng nêu ra các yêu cầu xã hội và phân tích các mô hình chăn nuôi bền vững; giới thiệu các dự báo về xu hướng thị trường và cơ hội nghề nghiệp trong chuỗi sản xuất các sản phẩm chăn nuôi.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CĐR HP</b>
<b>PHẦN 1</b>	<b>HIỆN TRẠNG CHĂN NUÔI Ở VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI</b>	<b>3</b>	
1.1	Tình hình chăn nuôi trong nước và bối cảnh thế giới		CO1, CO3, CO4
1.2	Tổng quan thị trường các sản phẩm chăn nuôi		CO1, CO3, CO4
1.3	Xu hướng phát triển ngành chăn nuôi		CO1, CO3, CO4
<b>PHẦN 2</b>	<b>CHĂN NUÔI GIA CẦM</b>	<b>8</b>	
<b>Chương 1</b>	<b>Chuồng trại và phương thức nuôi gia cầm</b>	<b>2</b>	
1.1	Chuồng trại nuôi gà công nghiệp		



1.2	Chuồng trại nuôi gà thả vườn		CO2, CO3, CO4, CO5
1.3	Chuồng trại nuôi vịt		
1.4	Dụng cụ và thiết bị dùng trong chăn nuôi gia cầm		
<b>Chương 2</b>	<b>Con giống và thức ăn gia cầm</b>	<b>2</b>	CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Giống gà công nghiệp chuyên thịt		
2.2	Giống gà công nghiệp chuyên trứng		
2.3	Giống gà kiêm dụng và giống gà địa phương		
2.4	Giống vịt chuyên thịt và chuyên trứng		
2.5	Các giống gia cầm khác		
<b>Chương 3</b>	<b>Kỹ thuật chăn nuôi gà, vịt</b>	<b>4</b>	CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Kỹ thuật nuôi gà công nghiệp chuyên thịt		
3.2	Kỹ thuật nuôi gà lông màu chuyên thịt		
3.3	Kỹ thuật nuôi gà sinh sản: chuyên trứng và gà giống		
3.4	Kỹ thuật nuôi vịt an toàn sinh học		
<b>PHẦN 3</b>	<b>CHĂN NUÔI HEO</b>	<b>8</b>	
<b>Chương 1</b>	<b>Chuồng trại chăn nuôi heo</b>	<b>2</b>	CO2, CO3, CO4, CO5
1.1	Yếu tố cần thiết và thành phần của chuồng trại		
1.2	Các mô hình chuồng trại chăn nuôi heo		
1.3	Xử lý chất thải trại heo và vệ sinh môi trường		
<b>Chương 2</b>	<b>Con giống và thức ăn chăn nuôi heo</b>	<b>2</b>	CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Giống heo và công tác giống heo		
2.2	Công nghệ hỗ trợ sinh sản trên heo		
2.3	Nhu cầu dinh dưỡng và thức ăn		
<b>Chương 3</b>	<b>Kỹ thuật chăn nuôi heo</b>	<b>4</b>	CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Quy trình chăm sóc và nuôi dưỡng các loại heo		
3.2	Quản lý sức khỏe và quyền lợi vật nuôi		
3.3	Các mô hình chăn nuôi heo an toàn sinh học, hữu cơ và theo chuẩn Viet GAP, Asean Gap, Global Gap,...		
<b>PHẦN 4</b>	<b>CHĂN NUÔI GIA SÚC NHAI LẠI (GSNL)</b>	<b>8</b>	
<b>Chương 1</b>	<b>Giới thiệu về chăn nuôi GSNL</b>	<b>2</b>	CO1, CO3, CO4, CO5
1.1	Vai trò và ý nghĩa của ngành chăn nuôi GSNL		
1.2	Tình hình chăn nuôi GSNL ở VN và trên thế giới		
<b>Chương 2</b>	<b>Giống và chọn giống trong chăn nuôi GSNL</b>	<b>2</b>	CO2, CO3, CO4, CO5
2.1	Các giống trâu bò		
2.2	Công tác giống trâu bò		
2.3	Chương trình công tác giống bò Việt Nam		
<b>Chương 3</b>	<b>Kỹ thuật chăn nuôi GSNL</b>	<b>4</b>	CO2, CO3, CO4, CO5
3.1	Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò cái sinh sản		
3.2	Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò thịt		
3.3	Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò sữa		

## 7.2. Thực hành: Không

## 8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng lý thuyết: Giảng viên giảng lý thuyết trên lớp bằng nhiều phương pháp sư phạm khác nhau như: thuyết trình, kết hợp với minh họa trực quan (powerpoint, video) và sử dụng câu hỏi trong dạy học, đưa ra các tình huống/chủ đề cho sinh viên thảo luận nhóm và trình bày, giải đáp và thảo luận các vấn đề sinh viên đưa ra;

- Hướng dẫn sinh viên thu thập và xử lý, đánh giá thông tin, trình bày báo cáo và thảo luận trên lớp, hướng dẫn thông tin tài liệu chuyên môn để sinh viên tham khảo.

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết và tham gia các hoạt động học tập.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

### 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết – 80% số tiết	10%	CO3, CO4, CO5
2	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (trả lời câu hỏi ngắn) và/hoặc trắc nghiệm (60 phút) - Bắt buộc dự thi	90%	CO1, CO2, CO3, CO4

#### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

### 11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Introduction to animal science. / Shapiro, Leland S. 2001. New Jersey: Prentice Hall, 578p	636 / S529
2. Animal sciences : The biology, care, and production of domestic animals. / Campbell, John R. 2003. Boston: McGraw-Hill, 510p	636 / C188
3. Giáo trình chăn nuôi gia cầm / Bùi Xuân Mến. 2014. Nxb Đại học Cần Thơ. 428 trang	MOL.079620- MOL.079626/NN.016 651-NN.016659
4. Giáo trình chăn nuôi heo B / Lê Thị Mến. 2010. Nxb Đại học Cần Thơ. 42 trang	MOL.057213- MOL.057219
5. Kỹ thuật nuôi lợn nái mắn đẻ sai con / Phạm Hữu Doanh, Lưu Kỳ.- Hà Nội: Nông nghiệp, 2009.- 175 tr.: minh họa; 19 cm.- 636.4/ D408	NN.015338, NN.0153 40, NN.015341, NN.01 5342, NN.015339
6. Kỹ thuật chăn nuôi heo / Nguyễn Ngọc Tuấn, Trần Thị Dân.- Hà Nội: Tp.HCM, 2000.- 323 tr.; cm.- 636.4/ T502	MOL.076883, MOL.0 02141, MOL.030709, NN.006160, NN.0061 61, MON.110060, MO



	N.110064,MOL.0823 21
7. Whittemore's science and practice of pig production / Edited by Ilias Kyriazakis, Colin T. Whittemore.- Oxford, UK ; Ames, Iowa: Blackwell Pub., 2006.- xvi, 685 p.: ill.; 26 cm, 97814051244851405124482 (hdbk. : alk. paper).- 636.4/ W577	REF.005388
8. Pig production : Biological principles and applications / John Mcglone: Delmar, 2003.- 395 tr.; 25 cm, 0827384840.- 636.4/ M145	NN.003291
9. Bài giảng chăn nuôi gia súc nhai lại. Phần 1: Chăn nuôi trâu bò / Nguyễn Văn Hớn. 2000. Nxb Đại học Cần Thơ. 28 trang.	636.2/ Th500/P.1 MOL.002066- MOL.002068
10. Kỹ thuật nuôi bò sữa. / Chu Thị Thơm. 2005. Nxb Lao động, 118 tr	636.2142 / Th463
11. Sử dụng chế phẩm thảo dược trong chăn nuôi lợn và gà / Lã Văn Kính. 2020. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.224 trang	636.4085 / K312

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Tự học (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-2	Phần 1	3	6	Tham khảo các tài liệu [1], [2]; truy cập báo cáo của FAO, OECD, của ngành chăn nuôi Việt Nam
3-6	Phần 2	8	16	Nghiên cứu trước các tài liệu [2], [3], [11]
7-10	Phần 3	8	16	Nghiên cứu trước các tài liệu [4], [5], [6], [7], [8]
11-14	Phần 4	8	16	Nghiên cứu trước các tài liệu [2], [9], [10]
15	Ôn tập và giải đáp thắc mắc	3	6	Xem lại tất cả các nội dung bài giảng, đưa ra vấn đề cần thảo luận thêm

Cần Thơ, ngày 10 tháng 6 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHC  
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

P. TRƯỞNG KHOA CHĂN NUÔI



Lê Văn Vàng

Nguyễn Thị Thủy